

Số: 678 /QĐ – ĐHTB

Sơn La, ngày 08 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
V/v xếp loại cán bộ, công chức, viên chức Quý II /2013
của Trường Đại học Tây Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 23/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-ĐHTB ngày 01/9/2011 của Trường Đại học Tây Bắc V/v ban hành Quy định xếp loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức ngày 27/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xếp loại của 462 cán bộ, công chức, viên chức Quý II /2013 như sau:

- Loại A: 433 cán bộ, công chức, viên chức;
- Loại B: 02 cán bộ, công chức, viên chức;
- Loại C: 0 cán bộ, công chức, viên chức;
- Không xếp loại: 27 cán bộ, công chức, viên chức.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website ĐHTB;
- Lưu: HCTH, TT HĐĐG.

HIỆU TRƯỞNG



TS.Nguyễn Văn Bao

DANH SÁCH

Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức Quý II năm 2013

(Kèm theo Quyết định số...678./QĐ - ĐHTB ngày...08 tháng 6 năm 2013)

STT	Đơn vị, cá nhân	HỘI ĐỒNG XẾP LOẠI				LÝ DO
		A	B	C	Không XL	
1	2	3	4	5	6	7
I	PHÒNG TCCB	4/4	0/4	0/4	0/4	
1	Lò Văn Nét	A				
2	Phạm Thị Hòa	A				
3	Phạm Thị Lan	A				
4	Nguyễn Thị Mỹ	A				
II	PHÒNG HCTH	11/13	0/13	0/13	2/13	
1	Nguyễn Triệu Sơn	A				
2	Nguyễn Hoàng Yến	A				
3	Bùi Mạnh Thắng	A				
4	Bùi Thị Thanh Hương	A				
5	Lê Thị Thơm	A				
6	Hà Văn Quân	A				
7	Nguyễn Thị Đua	A				
8	Lê Thị Ánh				0	3 Tháng không XL
9	Đỗ Mạnh Hà	A				
10	Bạc Cẩm Thẩm	A				
11	Nguyễn Văn Hùng	A				
12	Trần Văn Giai	A				
13	An Thị Hồng Hoa				0	2 không XL
III	PHÒNG QUẢN TRỊ CSVC	23/23	0/23	0/23	0/23	
1	Nguyễn Duy Quang	A				
2	Hà Văn Niệm	A				
3	Hoàng Thị Huế	A				
4	Nguyễn Thế Cường	A				
5	Bùi Quốc Việt	A				
6	Trần Nhật Tân	A				
7	Trần Sơn Đông	A				
8	Trần Thái Hà	A				
9	Dương Văn Trị	A				
10	Đàm Văn Canh	A				
11	Nguyễn Tiến Thành	A				

12	Lê Hồng Quảng	A				
13	Mai Quốc Đạt	A				
14	Nguyễn Thiện Tư	A				
15	Lưu Mạnh Hùng	A				
16	Vũ Trí Thành	A				
17	Nguyễn Xuân Trường	A				
18	Cao Thị Nhàn	A				
19	Đặng Thị Tiến	A				
20	Vũ Ngọc Thương	A				
21	Nguyễn Thị Lâm	A				
22	Lò Văn Hùng	A				
23	Đỗ Hoàng Tiệp	A				
IV	PHÒNG KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH	9/9	0/9	0/9	0/9	
1	Nguyễn Văn Bao	A				
2	Đặng Thị Thu Huệ	A				
3	Nguyễn Thị Mai Hồng	A				
4	Đỗ Thị Lê	A				
5	Phạm Thị Liễu	A				
6	Nguyễn Mai Lộc	A				
7	Nguyễn Thị Hà	A				
8	Cao Bá Lâm	A				
9	Nguyễn Thị Thủy	A				
V	PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BCL GD	10/10	0/10	0/10	0/10	
1	Phạm Minh Thông	A				
2	Lò Bình Minh	A				
3	Kiều Văn Đông	A				
4	Lưu Đình Thuận	A				
5	Bùi Thị Thảo	A				
6	Trần Kiên Trung	A				
7	Đoàn Thị Nguyên	A				
8	Lê Thị Thu Thủy	A				
9	Hoàng Thị Diệu Thu	A				
10	Trịnh Thị Hoàn	A				
VI	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC	8/10	0/10	0/10	2/10	
1	Đinh Thanh Tâm	A				
2	Đỗ Hồng Đức	A				
3	Phan Thanh Hải	A				
4	Cao Đình Sơn	A				
5	Ng. Thị Thanh Huyền	A				
6	Đào Tiến Dũng	A				
7	Nguyễn Giang Ngọc	A				
8	Vũ Thị Loan	A				
9	Phạm Hữu Cường				0	

TD tháng 6/2013

10	Hoàng Văn Minh				0	<i>TD tháng 6/2013</i>
VIII	PHÒNG CTCT&QLNH	7/7	0/7	0/7	0/7	
1	Lữ Thị Minh	A				
2	Dương Văn Mạnh	A				
3	Nguyễn Thị Thu	A				
4	Cầm Thị Phước	A				
5	Đặng Anh Đoàn	A				
6	Ng. Trọng Hiếu Linh	A				
7	Nguyễn Tây Sơn	A				
IX	VP CÔNG ĐOÀN	1/1	0/1	0/1	0/1	
1	Nguyễn Thị Thu Lan	A				
X	VP ĐẢNG ỦY	2/2	0/2	0/2	0/2	
1	Lường Thị Bích	A				
2	Trần Thị Loan	A				
IX	VP ĐOÀN THANH NIÊN	2/2	0/2	0/2	0/2	
1	Vũ Tiến Thuận	A				
2	Lưu Thị Ánh Thảo	A				
X	PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC	5/5	0/5	0/5	0/5	
1	Nguyễn Văn Hồng	A				
2	Khổng Cát Cường	A				
3	Lê Thị Thanh Huyền	A				
4	Đặng Thị Minh Huệ	A				
5	Nguyễn Anh Tuấn	A				
XI	PHÒNG KHCN&HTQT	5/5	0/5	0/5	0/5	
1	Đoàn Đức Lân	A				
2	Vũ Trọng Lưỡng	A				
3	Hoàng Văn Thành	A				
4	Trần Thị Thanh Hà	A				
5	Hoàng Thị Mão	A				
XII	TRẠM Y TẾ	5/5	0/5	0/5	0/5	
1	Lường Thị Tâm	A				
2	Phan Văn Hưng	A				
3	Nguyễn Thị Hằng	A				
4	Bùi Văn Phát	A				
5	Tạ Văn Phương	A				
XIII	BAN QUẢN LÝ KHU NT	12/12	0/12	0/12	0/12	
1	Vũ Mạnh Cường	A				
2	Trương Ngọc Kiên	A				
3	Phạm Thị Lan Phương	A				
4	Nguyễn Hữu Luật	A				
5	Nguyễn Văn Chung	A				
6	Đào Thị Nét	A				
7	Nguyễn Văn Vinh	A				

8	Bùi Nam Giang	A				
9	Trần Ngọc Giáp	A				
10	Cầm Thị Lan Khay	A				
11	Đỗ Thanh Bình	A				
12	Nguyễn Ngọc Sơn	A				
XIV	TT TIN HỌC - NG. NGỮ	1/1	0/1	0/1	0/1	
1	Hoàng Sơn Hà	A				
XV	TT THÔNG TIN T. VIỆN	18/18	0/18	0/18	0/18	
1	Ngô Đức Quyền	A				
2	Lò Thị Thương	A				
3	Trần Anh Dũng	A				
4	Phạm Thị Chiên	A				
5	Nguyễn Thị Loan	A				
6	Nguyễn Thị Hoa	A				
7	Nguyễn T. Hồng Hạnh	A				
8	Đỗ Văn Chương	A				
9	Nguyễn T. Như Trang	A				
10	Nguyễn Thị Thanh	A				
11	Nguyễn Thị Phương Nga	A				
12	Tạ Thị Thắm	A				
13	Hoàng Thị Hường	A				
14	Bùi Thị Ngân	A				
15	Cầm Xuân Bình	A				
16	Vương Đức Tuấn	A				
17	Nguyễn Quỳnh Lê	A				
18	Phan Thị Thanh Huyền	A				
XIV	Trung Tâm NCTN NLN	14/15	0/15	0/15	1/15	
1	Phạm Quang Thắng	A				
2	Nguyễn Văn Dũng	A				
3	Nguyễn Hoàng Phương	A				
4	Đỗ Thị Tươi	A				
5	Phạm Văn Ngọc	A				
6	Phạm Thị Lâm	A				
7	Hoàng Văn Chính	A				
8	Đào Thị Quyết	A				
9	Phan Thị Đùa	A				
10	Nguyễn Sỹ Thanh	A				
11	Phạm Văn Thuý	A				
12	Phạm Ngọc Đợi	A				
13	Phan Thị Hà	A				
14	Tổng Mạnh Hồ				0	<i>TD tháng 6/2013</i>
15	Hoàng Văn Lực	A				
XV	Trung Tâm GDQP - AN	4/5	0/5	0/5	1/5	
1	Nguyễn Thanh Sâm	A				

✓

2	Vũ Huy Thục	A				
3	Dương Xuân Lượng	A				
4	Đặng Hoàng Anh	A				
5	Nguyễn Tuấn Nam				0	<i>TD tháng 6/2013</i>
XVI	Trung Tâm NCVH các DTTB	2/2	0/2	0/2	0/2	
1	Nguyễn Công Tho	A				
2	Lê Văn Minh	A				
XVII	Trung Tâm NCKH&CGCN	2/2	0/2	0/2	0/2	
1	Vũ Hồng Kim	A				
2	Vũ Thị Minh	A				
XVIII	KHOA TH - MN	21/22	0/22	0/22	1/22	
1	Vũ Tiến Dũng	A				
2	Trần Thị Thanh Hồng	A				
3	Đặng Thị Sợi	A				
4	Hà Thị Bắc	A				
5	Nguyễn Bích Lê	A				
6	Vũ Thị Minh Nguyệt	A				
7	Bùi Thanh Xuân				0	<i>3 tháng 0 xếp loại</i>
8	Lê Văn Đăng	A				
9	Điêu Thị Tú Uyên	A				
10	Khúc Thị Hiền	A				
11	Dương Thị Thanh	A				
12	Lê Thị Thu Hà	A				
13	Đoàn Anh Chung	A				
14	Tổng Hải Nguyên	A				
15	Lường Thị Định	A				
16	Nguyễn Hoài Thanh	A				
17	Trần Anh Đức	A				
18	Vũ Văn Càng	A				
19	Nguyễn T. Thanh Thúy	A				
20	Hoàng Thái Vân	A				
21	Đào Anh Tuấn	A				
22	Vũ Thị Đức Hạnh	A				
XIX	KHOA NG. NGŨ	20/22	0/22	0/22	2/22	
1	Đỗ Thị Thanh Trà	A				
2	Phạm Thị Hồng Thanh	A				
3	Phạm Thị Đình	A				
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	A				
5	Trần Thị Hồng Lê	A				
6	Phạm Thị Thu Hương	A				
7	Nguyễn Thị Vân Anh	A				
8	Trần Thị Phương	A				
9	Đào Kim Nhung	A				
10	Đặng Thị Lan	A				

11	Tô Thị Hiền	A				
12	Đặng Nguyên Giang	A				
13	Bùi Thu Hiền	A				
14	Nguyễn Thị Hương	A				
15	Nguyễn Đức Ân	A				
16	Nguyễn Văn Minh	A				
17	Hoàng Kiều Ân	A				
18	Bùi Thị Diệu Quyên	A				
19	Trần Hạnh Nguyên	A				
20	Nguyễn Thị Thêm				0	3 tháng 0 xếp loại
21	Đặng Thị Xuân	A				
22	Trần Thị Vân				0	TD tháng 6/2013
XVIII	KHOA LL - CT	20/21	0/21	0/21	1/21	
1	Hoàng Văn Viện	A				
2	Hoàng Phúc	A				
3	Giang Quỳnh Hương	A				
4	Lê Thị Hương	A				
5	Lê Thị Vân Anh	A				
6	Lê Thị Thơ	A				
7	Phạm Thu Hà	A				
8	Cao Thị Hạnh	A				
9	Giáp Thị Dịu	A				
10	Nguyễn T.Linh Huyền	A				
11	Nguyễn Thu Châu	A				
12	Nguyễn Thanh Thuỷ	A				
13	Nguyễn Thị Hương	A				
14	Lại Trang Huyền				0	3 tháng 0 xếp loại
15	Đinh Thế Thanh Tú	A				
16	Nguyễn Thị Thuỷ Linh	A				
17	Đỗ Huyền Trang	A				
18	Lò Minh Thảo	A				
19	Đèo Thị Thủy	A				
20	Vũ Diệu Linh	A				
21	Nguyễn Hải Minh	A				
XVII	KHOA TĐTT	27/27	0/27	0/27	0/27	
1	Trần Văn Hạnh	A				
2	Nguyễn Văn Chiêm	A				
3	Phạm Đức Viễn	A				
4	Tòng Văn Huân	A				
5	Nguyễn Bá Điệp	A				
6	Lê Quốc Khánh	A				
7	Đinh Hữu Quân	A				
8	Nguyễn Minh Khoa	A				
9	Nguyễn Văn Quang	A				

10	Nguyễn Thị Dung	A				
11	Nguyễn Thị Thu	A				
12	Nguyễn Thị Điểm	A				
13	Nguyễn Thanh Hải	A				
14	Vũ Long Vương	A				
15	Lưu Anh Đại	A				
16	Lê Việt Dũng	A				
17	Bùi Khánh Hòa	A				
18	Phạm Duy Khánh	A				
19	Trần Văn Kiêm	A				
20	Nguyễn Thị Linh	A				
21	Lò Văn Giảng	A				
22	Lê Thị Nga	A				
23	Trần Thị Minh	A				
24	Ngô Anh Dũng	A				
25	Tạ Đức Hùng	A				
26	Hồ Như Tùng	A				
27	Nguyễn Văn Tiến	A				
VXIII	KHOA. TOÁN – LÝ - TIN	42/44	1/44	0/44	1/44	
1	Hoàng Ngọc Anh	A				
2	Nguyễn T.Huệ Phương	A				
3	Phạm Thị Thái	A				
4	Đặng Kim Phương	A				
5	Nguyễn Xuân Vui	A				
6	Vũ Việt Hùng	A				
7	Đoàn Thị Chuyên	A				
8	Ng. Thị Hương Lan	A				
9	Nguyễn Thị Hải	A				
10	Trần Hữu La	A				
11	Vũ Quốc Khánh	A				
12	Mai Anh Đức	A				
13	Nguyễn Đình Yên	A				
14	Doãn Mai Hoa	A				
15	Nguyễn Thị Lý	A				
16	Hoàng Thị Thanh	A				
17	Phạm Thế Song	A				
18	Lê Thu Lam	A				
19	Phạm Thị Ngọc Thu				0	3 tháng 0 xếp loại
20	Doãn Phương Lan	A				
21	Nguyễn Thanh Lâm	A				
22	Phan Toàn	A				
23	Dương Văn Lợi	A				
24	Lê Ngọc Diệp	A				
25	Nguyễn Thị Thuý An	A				

26	Phạm Quốc Thắng	A				
27	Phạm Đình Thành	A				
28	Hoàng Thị Lam	A				
29	Giang Thành Chung	A				
30	Nguyễn Thị Thanh Hà	A				
31	Nguyễn Văn Tú	A				
32	Mai Văn Tám	A				
33	Phan Trung Kiên	A				
34	Đặng Văn Chi	A				
35	Lò Bích Thiệu	A				
36	Nguyễn Duy Hiếu	A				
37	Phạm Quang Trung	A				
38	Nguyễn Sĩ Khánh		B			$2B + 1C = B$
39	Nguyễn Hồng Sơn	A				
40	Lò Ngọc Dũng	A				
41	Ng. Thị Quỳnh Hương	A				
42	Nguyễn Văn Hải	A				
43	Lường Nguyệt Hương	A				
44	Nguyễn Hữu Cường	A				
XVI	KHOA NÔNG-LÂM	41/43	0/43	0/43	2/43	
1	Vũ Quang Giảng	A				
2	Hoàng Thành Bắc	A				
3	Đào Hữu Bính	A				
4	Nguyễn Tiến Dũng	A				
5	Đinh Thị Hoa	A				
6	Đào Nhân Lợi	A				
7	Trần Quang Khải	A				
8	Nguyễn Thị Bích Ngọc	A				
9	Đoàn Thị Thủy Linh	A				
10	Vũ Đức Thuận	A				
11	Đào Thanh Hải	A				
12	Đinh Văn Thái	A				
13	Phan Thanh Huyền	A				
14	Nguyễn Tiến Chính	A				
15	Phạm Thị Thanh Tú	A				
16	Trần Hồng Sơn	A				
17	Nguyễn Văn Khoa	A				
18	Lê Văn Hà	A				
19	Phạm Thị Mai	A				
20	Hoàng Thị Thanh Hà	A				
21	Vũ Phong Lâm	A				
22	Bùi Văn Hào	A				
23	Đặng Văn Công	A				
24	Bùi Thị Sửu	A				

u

25	Nguyễn Thị Thanh Nga	A				
26	Đặng Thuý Yên	A				
27	Trần Thế Mạnh	A				
28	Phạm Đức Thịnh	A				
29	Vũ Đức Toàn	A				
30	Nguyễn Thị Minh Châu				0	3 tháng 0 xếp loại
31	Nguyễn Thị Thu Hiền	A				
32	Đào Thị Mai Hồng	A				
33	Phạm Quang Trung	A				
34	Vũ Thị Đức	A				
35	Vũ Thị Nụ	A				
36	Nguyễn Thị Quyên	A				
37	Nguyễn Thành Sơn	A				
38	Đinh Thị Phương				0	2 Tháng không XL
39	Nguyễn Thuỳ Trang	A				
40	Vũ T. Phương Liên	A				
41	Hồ văn Trọng	A				
42	Trần Anh Tuấn	A				
43	Lê Xuân Tùng	A				
XVII	KHOA KINH TẾ	24/29	0/29	0/29	5/29	
1	Nguyễn Thị Lan Anh	A				
2	Đoàn Thanh Hải	A				
3	Nguyễn Thị Thu Hiền				0	1 tháng không XL
4	Vũ Thị Sen	A				
5	Lê Phương Hảo	A				
6	Nguyễn Anh Ngọc	A				
7	Đặng Huyền Trang	A				
8	Lê Thị Thanh Nhân	A				
9	Đào Thị Vân Anh	A				
10	Đỗ Thị Minh Tâm				0	1 tháng không XL
11	Nguyễn Thị Phương Thảo	A				
12	Lò Thị Huyền Trang	A				
13	Nguyễn Mai Phương	A				
14	Vũ Quang Hưng	A				
15	Đặng Trung Kiên	A				
16	Lã Thị Bích Ngọc	A				
17	Đặng Công Thức	A				
18	Trương Thị Luân	A				
19	Hoàng Xuân Trọng	A				
20	Phạm Thị Vân Anh				0	2 Tháng không XL
21	Đỗ Thị Thu Hiền	A				
22	Nguyễn Hồng Nhung	A				
23	Lê Thị Hiệp				0	3 Tháng 0 xếp loại
24	Đỗ Thị Hằng	A				

25	Mai Nguyễn Ph.Dung				0	3 tháng 0 xếp loại
26	Nguyễn Hà Bảo ngọc	A				
27	Đặng Thị Huyền My	A				
28	Tòng Phương Trang	A				
29	Phan Nam Giang	A				
XVIII	KHOA SỬ - ĐỊA	23/29	1/29	0/29	5/29	
1	Phạm Văn Lực	A				
2	Hoàng Xuân Thành	A				
3	Lò Thanh Bình	A				
4	Đặng Thị Hồng Liên	A				
5	Nguyễn Quốc Pháp	A				
6	Đinh Ngọc Ruăn	A				
7	Chu Mai Hương	A				
8	Điêu Thị Vân Anh	A				
9	Phí Thị Toan	A				
10	Dương Hà Hiếu	A				
11	Lò Thanh Bình	A				
12	Đỗ Thúy Mùi	A				
13	Nguyễn T Hồng Nhung	A				
14	Đặng Thị Nhuận	A				
15	Lê Thu Hòa				0	1 Tháng không XL
16	Hoàng T. Thanh Giang				0	3 THáng 0 xếp loại
17	Đào Bích Ngọc	A				
18	Nguyễn Văn Minh	A				
19	Nguyễn Thị Huệ	A				
20	Phạm Anh Tuấn	A				
21	Trần Thị Hằng	A				
22	Lê Thị Dung				0	3 THáng 0 xếp loại
23	Trần Thị Thanh Hà	A				
24	Lường Hoài Thanh	A				
25	Lò Ngọc Diệp	A				
26	Bùi Thị Nguyệt Quỳnh		B			$2A+1C = B$
27	Tòng Quỳnh Hương				0	3 THáng 0 xếp loại
28	Bùi Thị Hoa Mận				0	3 THáng 0 xếp loại
29	Trần Thị Phượng	A				
XIX	KHOA SINH – HOÁ	38/38	0/38	0/38	0/38	
1	Phạm Văn Nhã	A				
2	Lường Văn Ngoãn	A				
3	Đỗ Hải Lan	A				
4	Mai Thanh Hoà	A				
5	Lò Thanh Sơn	A				
6	Trần Thị Hồng Xuân	A				
7	Phạm Thị Mừng	A				
8	Lò Mai Thu	A				

9	Vì Thị Xuân Thủy	A				
10	Phạm Thị Tuyết	A				
11	Đỗ Đức Sáng	A				
12	Phạm Văn Anh	A				
13	Vũ Thị Thanh Nhân	A				
14	Doãn Văn Kiệt	A				
15	Nguyễn Đình Thoại	A				
16	Lê Sĩ Bình	A				
17	Phạm Thị Chuyên	A				
18	Hoàng Hải Long	A				
19	Hoàng Thị Nguyệt	A				
20	Nguyễn Châu Thành	A				
21	Trương Thị Hoa	A				
22	Vì Hữu Việt	A				
23	Nguyễn Ngọc Duy	A				
24	Vũ Thị Hải Ninh	A				
25	Vũ Thái Sơn	A				
26	Nguyễn Thị Hải	A				
27	Đào Thị Lan Hương	A				
28	Lê Khắc Phương Chi	A				
29	Giang Thành Trung	A				
30	Nguyễn Thị Thanh Hoà	A				
31	Bùi Thị Thanh Hải	A				
32	Hoàng Thị Thanh Thương	A				
33	Nguyễn Văn Dương	A				
34	Phạm Văn Công	A				
35	Lê Quốc Khánh	A				
36	Hà Mạnh Linh	A				
37	Đặng Xuân Hoàng	A				
38	Phạm Quỳnh Anh	A				
XX	KHOA NGỮ VĂN	22/22	0/22	0/22	0/22	
1	Bùi Thanh Hoa	A				
2	Phạm Việt Hùng	A				
3	Mai Thị Chín	A				
4	Ngô Thị Phụng	A				
5	Lê Thị Xuân Liên	A				
6	Lê Văn Tâm	A				
7	Nguyễn Diệu Huyền	A				
8	Hà Thị Hải	A				
9	Phạm Phương Huyền	A				
10	Nguyễn T. Lan Phương	A				
11	Nguyễn Thuỳ Dung	A				
12	Khổng Cát Sơn	A				
13	Trịnh Thị Hồng	A				

14	Bùi Kim Tuyền	A				
15	Lê Thị Hà	A				
16	Nguyễn Thị Hoa	A				
17	Trần Thị Lan Anh	A				
18	Lò Thị Hồng Nhung	A				
19	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	A				
20	Hà Thị Mai Thanh	A				
21	Phú Thùy Hương	A				
22	Ng. Thị Ngọc Mai	A				
XXI	BỘ MÔN TLGD	10/10	0/10	0/10	0/10	
1	Nguyễn Thị Nhung	A				
2	Nguyễn Quốc Thái	A				
3	Nguyễn Thị Lanh	A				
4	Lò Thị Vân	A				
5	Vũ Thị The	A				
6	Vũ Quốc Tuấn	A				
7	Phan Thị Vóc	A				
8	Mai Trung Dũng	A				
9	Nguyễn Công Tâm	A				
10	Vũ Thị Thuý	A				
XXII	TRƯỜNG CHU VĂN AN	2/2	0/2	0/2	0/2	
1	Nguyễn Thanh Tùng	A				
2	Dương Thị Duyên	A				
XXIII	CÁN BỘ, VIÊN CHỨC ĐI HỌC DÀI HẠN					ĐƠN VỊ
1	Nguyễn Phùng Tám				0	Phòng CTCT&QLNH
2	Ngô Hằng Nga				0	K. Ngoại ngữ
3	Vũ Thị Dung				0	Khoa Toán, Lý, Tin
4	Phạm Thị Thảo				0	K. Ngữ văn
Tổng số: 462		433	02	0	27	

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Bảo